

Số: 48 /QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm cụ thể hóa các nhiệm vụ liên quan vào kế hoạch công tác năm 2023 của đơn vị và tổ chức thực hiện nghiêm, hiệu quả Quyết định này; hàng quý, 6 tháng và 01 năm đánh giá việc thực hiện, gửi báo cáo trước ngày 15 tháng cuối quý về Văn phòng Bộ để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự chỉ đạo Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cụ thể hóa những nội dung

liên quan vào kế hoạch công tác năm 2023 của đơn vị và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao cho các cơ quan Thi hành án dân sự.

3. Thủ trưởng Tổ chức Pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham mưu, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nội dung liên quan tại Quyết định này vào kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị trong năm 2023.

4. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ; Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự; Thủ trưởng Tổ chức Pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ đã được giao tại Chương trình hành động của Bộ, ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 (Quyết định số 1483/QĐ-BTP ngày 30/9/2021).

5. Chánh Văn phòng Bộ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quyết định này, kịp thời báo cáo, đề xuất với Bộ trưởng các biện pháp cần thiết để bảo đảm Quyết định được thực hiện đầy đủ, hiệu quả, đồng bộ và đúng tiến độ./. *vt*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để tham mưu thực hiện);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang (để báo cáo);
- Ban Nội chính Trung ương (để báo cáo, phối hợp);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ Kế hoạch và Đầu Tư (để phối hợp);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo thực hiện);
- Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ (để phối hợp);
- Lưu: VT, VP (TH&KSTTHC_{Trang}).

BỘ TRƯỞNG



Lê Thành Long



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA NGÀNH TƯ PHÁP

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 48/QĐ-BTP ngày 17/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp đã được xác định trong Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

2. Yêu cầu

- Bám sát phương châm “Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả” của Chính phủ và các nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp đã được giao trong Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, gắn với các ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2023 và các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2023 đã được xác định tại Báo cáo số 01/BC-BTP ngày 01/01/2023 của Bộ Tư pháp về tổng kết công tác tư pháp năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2023.

- Xác định rõ các nhiệm vụ được giao, lộ trình thực hiện, kết quả đầu ra và cơ quan, đơn vị chủ trì; cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Các nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện và thể chế hóa, tham mưu thể chế hóa kịp thời, đầy đủ các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Ban chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Chủ động tham mưu và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới và Kế hoạch số 11/KH-TW ngày 28/11/2022 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW. Quán triệt và thực hiện nghiêm văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành.

1.2. Tăng cường hoàn thiện thể chế, tập trung nguồn lực nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật (THPL), bảo đảm theo đúng tinh thần chỉ đạo “đầu tư cho xây dựng và hoàn thiện thể chế là đầu tư cho phát triển”¹. Tiếp tục tham mưu thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng Định hướng xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, nhất là các dự án luật có vai trò quan trọng trong việc tạo lập môi trường thuận lợi cho đầu tư, kinh doanh. Tiếp tục thực hiện nghiêm Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), bảo đảm tiến độ và chất lượng công tác thẩm định đề nghị xây dựng VBQPPL, thẩm định dự án, dự thảo VBQPPL; nâng cao chất lượng công tác lập đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023.

Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, ngành Tư pháp; tập trung nguồn lực xây dựng, hoàn thiện các VBQPPL được giao chủ trì soạn thảo, đảm bảo tiến độ, chất lượng đề ra.

1.3. Tăng cường hiệu quả phản ứng chính sách và chú trọng thực hiện tốt công tác truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng, ban hành VBQPPL; tổ chức triển khai có hiệu quả các Chương trình, Đề án về phổ biến, giáo dục

¹ Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các Hội nghị và Lễ Hưởng ứng ngày Pháp luật Việt Nam năm 2022.

pháp luật đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đổi mới, đa dạng hóa hình thức tiếp cận pháp luật cho người dân. Thực hiện hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

1.4. Tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định, có chất lượng công tác hệ thống hóa văn bản QPPL thống nhất trong cả nước kỳ 2019 - 2023. Tiếp tục chú trọng và phát huy hiệu quả công tác theo dõi THPL. Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát văn bản theo thẩm quyền. Tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, phối hợp các bộ, ngành rà soát, khắc phục các quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn. Thực hiện hợp nhất các VBQPPL và pháp điển quy phạm pháp luật để bảo đảm tính minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật. Tăng cường quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính.

1.5. Đẩy mạnh việc thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về thi hành án dân sự (THADS), thi hành án hành chính (THAHC). Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ THADS được Quốc hội, Chính phủ giao. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xử lý dứt điểm các việc có điều kiện thi hành án, nhất là các vụ việc trọng điểm, các vụ việc phức tạp, kéo dài, các vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng. Tham mưu giúp Chính phủ thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về THAHC theo quy định của Luật Tố tụng hành chính và Nghị định số 71/2016/NĐ-CP. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, vi phạm trong hoạt động THADS.

1.6. Tập trung thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ của ngành Tư pháp theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; đầu tư xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng của ngành Tư pháp, đặc biệt là phát huy vị trí, vai trò Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc để chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ

liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác.

1.7. Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp và các văn bản mới được ban hành về công tác tổ chức cán bộ để kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan tư pháp, pháp chế, THADS các cấp bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức tư pháp theo vị trí việc làm, xây dựng đội ngũ công chức, viên chức tư pháp trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao trong giai đoạn mới. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn Ngành.

Thực hiện hiệu quả *Đề án tổng thể “Tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật”* và *Đề án “Tiếp tục xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp”* được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 1155/QĐ-TTg và Quyết định số 1156/QĐ-TTg ngày 30/9/2022.

1.8. Nâng cao hiệu quả phòng ngừa và tăng cường năng lực tham mưu cho Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương trong giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện trong hoạt động đầu tư quốc tế, bảo đảm quyền lợi của Chính phủ, người dân, doanh nghiệp. Tham gia tích cực vào việc tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương xử lý các vướng mắc pháp lý phát sinh. Tăng cường quản lý nhà nước về tương trợ tư pháp.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật, tăng cường công tác kiểm tra gắn với việc thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ Ban Bí thư giao Ban cán sự đảng trong việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW và Kết luận số 73-KL/TW của Ban Bí thư về hợp tác quốc tế về pháp luật, cải cách tư pháp. Chủ động tăng cường quan hệ hợp tác với các đối tác quốc tế theo đúng định hướng công tác đối ngoại của Đảng, Nhà nước và quy định, quy chế trong hoạt động đối ngoại.

1.9. Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp, nhất là đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm

tra, giám sát, kiểm toán; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

1.10. Tập trung thực hiện hiệu quả công tác đầu tư công, bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp.

1.11. Thực hiện tốt các nhiệm vụ về cải cách hành chính, giải quyết kịp thời yêu cầu của người dân, doanh nghiệp trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, đăng ký biện pháp bảo đảm... Hiện đại hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống trợ giúp pháp lý; nâng cao vai trò, năng lực, tính chuyên nghiệp và chất lượng hệ thống trợ giúp pháp lý để người dân dễ tiếp cận pháp luật; tăng cường công tác phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng, trong hoạt động của chính quyền cơ sở. Thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số gắn với bảo đảm an toàn thông tin mạng trong ngành Tư pháp. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông đối với việc khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến cũng như các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp.

2. Các giải pháp chủ yếu

2.1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong toàn Ngành khẩn trương rà soát, đưa các nội dung tại Chương trình hành động vào chương trình, kế hoạch công tác năm để chỉ đạo, tổ chức thực hiện, bảo đảm tiến độ, chất lượng; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tiến độ, kết quả công việc.

2.2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong Ngành tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, đổi mới phương pháp lãnh đạo, điều hành; chỉ đạo tăng cường hơn nữa mối quan hệ phối hợp giữa các đơn vị trong ngành; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC, tiết kiệm chi phí hành chính gắn với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện nghiêm các chương trình, kế hoạch công tác, ưu tiên thực hiện những nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến việc thực hiện mục tiêu phát triển KTXH năm 2023.

2.3. Tiếp tục thực hiện tốt công tác rà soát, tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; tập trung nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học pháp lý; có cơ chế thu hút nhân lực có kỹ năng nghề nghiệp, trình độ chuyên môn cao về làm việc tại Bộ, ngành Tư pháp.

2.4. Chủ động phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan và cấp ủy, chính quyền các cấp trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp từ Trung ương đến địa phương; kịp thời báo cáo, tham mưu các giải pháp đổi mới, sáng tạo, hiệu quả, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền đề xin ý kiến chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Bộ, Ngành.

2.5. Chú trọng đầu tư nguồn lực để đẩy mạnh việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành Tư pháp; thực hiện đồng bộ, có hệ thống các giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tư pháp.

2.6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm khi có hành vi vi phạm; đồng thời, kịp thời động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân nỗ lực đạt kết quả cao, sáng tạo trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2.7. Đẩy mạnh công tác truyền thông về các hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp và truyền thông chính sách; kịp thời chia sẻ cách làm hay, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ được giao phù hợp với tình hình thực tiễn của đất nước.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Trên cơ sở bám sát mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu nêu trên, ngành Tư pháp tập trung thực hiện các nhiệm vụ cụ thể thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 tại Phụ lục kèm theo./.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục

NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP NĂM 2023 CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Chương trình hành động được ban hành theo Quyết định số 48/QĐ-BTP ngày 17/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

A. NHIỆM VỤ CỦA BỘ TƯ PHÁP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
I. Công tác xây dựng đề án, văn bản						
1.	Chương trình hành động của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới	Theo yêu cầu tại Kế hoạch số 11-KH/TW ngày 28/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII	Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
2.	Chương trình hành động của Bộ Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới	Theo yêu cầu của Chính phủ	Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
3.	Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu	Tháng 01	Cục Hỗ trợ	Các đơn vị	Dự thảo	Mục I.4, II.3.a Nghị

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	giá tài sản		tư pháp	thuộc Bộ có liên quan	Đề nghị	quyết và mục II.24 Phụ lục số V kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
4.	Đề án ban hành Chương trình hành động quốc gia hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam	Tháng 6	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Đề án	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết và mục II.25 Phụ lục số V kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
5.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã	Tháng 6	Cục Quản lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Nghị định	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết và mục II.26 Phụ lục số V kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
6.	Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực liên quan đến thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh	Tháng 8	Cục Quản lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Nghị định	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết và mục II.27 Phụ lục số V kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
7.	Dự án Luật Thủ đô (Dự thảo Luật Thủ đô sửa đổi)	Tháng 7	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Dự án Luật	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết và mục II.30 Phụ lục số V kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
8.	Nghị định thay thế Nghị định số 113/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật	Tháng 8	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Nghị định	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết và mục II.28 Phụ lục số V kèm

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
9.	Dự án Luật Công chứng (sửa đổi)	Tháng 11	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Dự án Luật	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết và mục II.29 Phụ lục số V kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
II. Lĩnh vực xây dựng, thẩm định; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL và pháp điển hệ thống QPPL						
10.	Triển khai thực hiện Quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống “Lợi ích nhóm” tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật	Sau khi Bộ Chính trị ban hành Quy định	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
11.	Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, nhất là các dự án về xây dựng và hoàn thiện thể chế Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, kinh doanh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp	Cả năm	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Đề nghị/Chương trình/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
12.	Tiếp tục thực hiện nghiêm Luật Ban hành VBQPPL và Chi thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả THPL	Cả năm	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
13.	Bảo đảm tiến độ và chất lượng công tác thẩm định đề nghị xây dựng VBQPPL, thẩm định dự án, dự thảo VBQPPL	Cả năm	Các đơn vị xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
14.	Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp cải thiện chỉ số Cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật thuộc Bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo (GII)	Cả năm	Vụ Các văn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
15.	Kiểm soát chặt chẽ việc quy định TTHC; theo dõi sát kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo	Cả năm	Vụ Các văn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
16.	Nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra VBQPPL, nhất là tăng cường các đoàn công tác liên ngành, kiểm tra văn bản theo địa bàn, lĩnh vực	Cả năm	Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Kết luận kiểm tra/Báo cáo	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
17.	Đẩy mạnh việc theo dõi, đôn đốc xử lý văn bản trái pháp luật đã được phát hiện, kết luận theo đúng quy định	Cả năm	Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công văn/Báo cáo	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
18.	Tiếp tục tham mưu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát VBQPPL để rà soát, xử lý các quy định pháp luật bất cập, không còn phù hợp, gây khó khăn, vướng mắc khi thực hiện. Chú trọng phát huy vai trò của Tổ công tác đối với những việc cụ thể, phức tạp liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của nhiều bộ, ngành	Theo Kế hoạch của Chính phủ	Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Kế hoạch hoạt động/Công văn/Báo cáo/Hội nghị/Hội thảo	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
19.	Triển khai thực hiện nhiệm vụ rà soát, đề xuất xử lý văn bản hành chính thuộc thẩm quyền ban hành của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 6	Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ; các Bộ, cơ quan, địa phương; các cơ quan, tổ chức khác có liên quan	Công văn/Báo cáo	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
20.	Tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định, có chất lượng công tác hệ thống hóa văn bản QPPL thống nhất trong cả nước kỳ 2019 - 2023	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công văn/Kế hoạch thực hiện/Báo cáo	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
21.	Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ Đề án nâng cao chất lượng và hiệu quả khai thác, sử dụng Bộ pháp điển	Tháng 10	Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Đề án	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
22.	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu và hướng dẫn khai thác, sử dụng Bộ pháp điển để người dân, cơ quan, tổ chức sử dụng hiệu quả	Cả năm	Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Hội thảo/Tài liệu	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
III. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật; quản lý xử lý vi phạm hành chính						
23.	Tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả văn bản QPPL, nhất là các luật được ban hành để phục hồi, phát triển KTXH	Cả năm	Các đơn vị thuộc Bộ	- Vụ Các vấn đề chung về	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Công	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
24.	Thường xuyên chỉ đạo việc rà soát, đánh giá, tổng kết việc tổ chức THPL, nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp cũng như đời sống của Nhân dân, các vấn đề mới phát sinh cần điều chỉnh để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi để phù hợp với tình hình thực tiễn	Cả năm	Các đơn vị thuộc Bộ	- Vụ Các vấn đề chung về XDPL - Cục Quản lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
25.	Tập trung theo dõi, đôn đốc, nghiên cứu giải pháp để giảm cơ bản và tiến tới chấm dứt tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết	Cả năm	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
26.	Đổi mới, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác theo dõi THPL, tập trung vào các lĩnh vực được xác định là trọng tâm phát triển KTXH của năm 2023, phù hợp với nhiệm vụ chung của cả giai đoạn 2021-2025	Cả năm	Cục Quản lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
27.	Thực hiện tốt Kế hoạch theo dõi tình hình THPL trong lĩnh vực	Cả năm	Cục Quản	Các đơn vị	Hội nghị/Tọa	Mục I.4, II.3.a Nghị

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	trọng tâm, liên ngành năm 2023		lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	thuộc Bộ có liên quan	đàm/Báo cáo/Công văn	quyết số 01/NQ-CP
28.	Tổ chức tổng kết việc thực hiện “Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức THPL” giai đoạn năm 2018 - 2022	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Cục Quản lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
29.	Tiếp tục thực hiện hiệu quả, thực chất các giải pháp nhằm nâng cao điểm số và nâng xếp hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1)	Cả năm	Cục Quản lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
30.	Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý VPHC và các văn bản hướng dẫn thi hành; phối hợp với các bộ, cơ quan hoàn thiện thể chế về xử lý VPHC, trọng tâm là tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thẩm quyền xử phạt VPHC của các chức danh	Cả năm	Cục Quản lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Tờ trình/dự thảo VBQPPL/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
31.	Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành cho các Bộ, ngành, địa phương; tăng cường kiểm tra liên ngành tình hình THPL về xử lý VPHC	Cả năm	Cục Quản lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
32.	Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu và thực hiện công tác truyền thông về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật và Chỉ số B1	Cả năm	Cục Quản lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
			theo dõi THPL	quan	cáo/Công văn	
IV. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật						
33.	Tổ chức thực hiện nghiêm Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, nhất là trách nhiệm được giao trong công tác PBGDPL theo hướng gắn kết giữa PBGDPL và xây dựng, THPL, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chú trọng PBGDPL cho đối tượng đặc thù	Cả năm	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
34.	Thực hiện tốt Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp PBGDPL; phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng và các thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trong hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp trong công tác PBGDPL	Cả năm	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
35.	Thực hiện có hiệu quả các Đề án mới về PBGDPL do Thủ tướng Chính phủ ban hành trong năm 2022, bao gồm: Đề án "Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027"; Đề án "Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL"; Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
36.	<p>người dân”; Đề án “Truyền thông về quyền con người ở Việt Nam giai đoạn 2023-2028”</p> <p>Tiếp tục đổi mới, đa dạng nội dung, hình thức PBGDPL. Về nội dung, chú trọng thực hiện truyền thông các chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Về hình thức, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, tổ chức vận hành có hiệu quả Cổng thông tin điện tử PBGDPL quốc gia, phát huy vai trò của mạng xã hội, các phương tiện truyền thông, báo chí, các thiết chế văn hóa, thông tin cơ sở... tham gia PBGDPL</p>	Cả năm	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Các hoạt động PBGDPL được đổi mới về nội dung và hình thức	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
37.	<p>Tham mưu tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật Việt Nam có hiệu quả, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương để lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật, đưa thượng tôn pháp luật trở thành chuẩn mực trong ứng xử của các chủ thể trong xã hội</p>	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam được thực hiện	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
38.	<p>Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; tổng kết 10 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở; tổ chức Hội thi hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ IV</p>	Cả năm	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Cuộc thi/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
39.	<p>Tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg, Thông tư số 09/2021/TT-BTP về đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, tiêu</p>	Cả năm	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và tiêu chí quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc tiêu chí quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh					
V. Công tác thi hành án dân sự, hành chính						
40.	Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; tổ chức thực hiện các nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật THADS đã được thông qua	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
41.	Triển khai thực hiện hiệu quả Quy định về kiểm soát quyền lực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án”	Sau khi Bộ Chính trị ban hành Quy định	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
42.	Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế về THADS, THAHC	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Đề nghị/Dự thảo VBQPPL	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
43.	Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 23-NQ/BCSD ngày 29/3/2022 của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm Thi hành án dân sự, theo dõi Thi hành án hành chính giai đoạn 2022-2026 và Kế hoạch của Bộ Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/BCSD	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
44.	Tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp để hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ THADS, THAHC theo Nghị quyết số 96/2019/QH14 và Nghị quyết số 16/2021/QH15	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Các nhiệm vụ THADS, THAHC được thực hiện	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
45.	Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế, đặc biệt là các vụ việc thuộc diện BCĐTW về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo; thu hồi nợ cho các tổ chức tín dụng	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế được thực hiện hiệu quả	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
46.	Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật TTHC năm 2015; các kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội về việc chấp hành pháp luật TTHC và THAHC và Chi thị số 26/CT-TTg ngày 15/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
47.	Tăng cường kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật TTHC và THAHC, tập trung tại các địa phương có số lượng vụ việc khiếu kiện, THAHC lớn, phức tạp, kéo dài nhằm phát hiện các sai phạm để chấn chỉnh, xem xét xử lý theo quy định	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo kiểm tra/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
48.	Chủ động phối hợp với TAND tối cao, Viện KSND tối cao để nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực hiện pháp luật TTHC, THAHC. Tăng cường công tác kiểm tra các địa phương, đặc biệt là các địa	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo kiểm tra/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	phương có số lượng án hành chính lớn				văn	
49.	Tập trung xây dựng, kiện toàn đội ngũ lãnh đạo, quản lý, Chấp hành viên, công chức làm công tác THADS, có phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; bảo đảm kỷ luật, kỷ cương hành chính; phát huy dân chủ và sức mạnh tập thể. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho các chức danh, vị trí việc làm	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Thực hiện tốt công tác cán bộ trong hệ thống cơ quan THADS	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
50.	Lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực THADS, kiểm tra, thanh tra đối với công tác THADS, THAHC, trong đó trọng tâm là kiểm tra, giám sát đối với công tác thi hành án liên quan đến thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; thu hồi nợ cho các tổ chức tín dụng; công tác xác minh, phân loại án; thẩm định giá, bán đấu giá tài sản thi hành án. Kiên quyết xử lý nghiêm, đưa ra khỏi ngành những công chức có biểu hiện những nhiều, tiêu cực, suy thoái về đạo đức, lối sống	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kê hoạch/Báo cáo kiểm tra/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
51.	Củng cố, tăng cường hơn nữa công tác phối hợp liên ngành từ trung ương đến địa phương; chủ động tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương và các ban, bộ, ngành liên quan đối với công tác THADS, THAHC	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công tác phối hợp được thực hiện hiệu quả	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
52.	Tham mưu kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo THADS các cấp, nhất là chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác phối hợp; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các tổ chức tín dụng và các cơ quan liên quan cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về tài khoản, tài sản, kịp thời, phối hợp áp dụng các	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Ban chỉ đạo THADS các cấp hoạt động hiệu quả	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	biện pháp tạm giữ, kê biên, phong toả, xử lý tài sản theo đề nghị của cơ quan THADS					
53.	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, CCHC trong lĩnh vực THADS, THAHC	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, CCHC trong hệ thống cơ quan THADS được thực hiện tốt	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
VI. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biến pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước						
54.	Tiếp tục tập trung nguồn lực triển khai Dự án đầu tư công “Xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử”; nghiên cứu đề xuất giải pháp phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu giải quyết TTHC trong lĩnh vực trên môi trường điện tử phù hợp chủ trương chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số	Cả năm	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử tiếp tục được hoàn thiện	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
55.	Đẩy mạnh thực hiện Chương trình hành động quốc gia về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024; tiếp tục triển khai Đề án “Thí điểm liên thông dữ liệu cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử để thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử trên môi trường điện tử”	Cả năm	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
56.	Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ; trong đó trọng tâm là nhiệm vụ nghiên cứu giải quyết giấy tờ quốc tịch, hộ tịch cho người không quốc tịch, người chưa xác định được quốc tịch, người không có giấy tờ chứng minh về nhân thân,	Cả năm	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

Số: 48 /QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:


1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm cụ thể hóa các nhiệm vụ liên quan vào kế hoạch công tác năm 2023 của đơn vị và tổ chức thực hiện nghiêm, hiệu quả Quyết định này; hàng quý, 6 tháng và 01 năm đánh giá việc thực hiện, gửi báo cáo trước ngày 15 tháng cuối quý về Văn phòng Bộ để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự chỉ đạo Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cụ thể hóa những nội dung

liên quan vào kế hoạch công tác năm 2023 của đơn vị và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao cho các cơ quan Thi hành án dân sự.

3. Thủ trưởng Tổ chức Pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham mưu, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nội dung liên quan tại Quyết định này vào kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị trong năm 2023.

4. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ; Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự; Thủ trưởng Tổ chức Pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ đã được giao tại Chương trình hành động của Bộ, ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 (Quyết định số 1483/QĐ-BTP ngày 30/9/2021).

5. Chánh Văn phòng Bộ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quyết định này, kịp thời báo cáo, đề xuất với Bộ trưởng các biện pháp cần thiết để bảo đảm Quyết định được thực hiện đầy đủ, hiệu quả, đồng bộ và đúng tiến độ./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để tham mưu thực hiện);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang (để báo cáo);
- Ban Nội chính Trung ương (để báo cáo, phối hợp);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để phối hợp);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo thực hiện);
- Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ (để phối hợp);
- Lưu: VT, VP (TH&KSTTHC_{Trang}).

BỘ TRƯỞNG



Lê Thành Long



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA NGÀNH TƯ PHÁP

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 48/QĐ-BTP ngày 17/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp đã được xác định trong Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

2. Yêu cầu

- Bám sát phương châm “*Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả*” của Chính phủ và các nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp đã được giao trong Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, gắn với các ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2023 và các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2023 đã được xác định tại Báo cáo số 01/BC-BTP ngày 01/01/2023 của Bộ Tư pháp về tổng kết công tác tư pháp năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2023.

- Xác định rõ các nhiệm vụ được giao, lộ trình thực hiện, kết quả đầu ra và cơ quan, đơn vị chủ trì; cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Các nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện và thể chế hóa, tham mưu thể chế hóa kịp thời, đầy đủ các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Ban chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Chủ động tham mưu và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới và Kế hoạch số 11/KH-TW ngày 28/11/2022 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW. Quán triệt và thực hiện nghiêm văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành.

1.2. Tăng cường hoàn thiện thể chế, tập trung nguồn lực nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật (THPL), bảo đảm theo đúng tinh thần chỉ đạo “đầu tư cho xây dựng và hoàn thiện thể chế là đầu tư cho phát triển”¹. Tiếp tục tham mưu thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng Định hướng xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, nhất là các dự án luật có vai trò quan trọng trong việc tạo lập môi trường thuận lợi cho đầu tư, kinh doanh. Tiếp tục thực hiện nghiêm Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), bảo đảm tiến độ và chất lượng công tác thẩm định đề nghị xây dựng VBQPPL, thẩm định dự án, dự thảo VBQPPL; nâng cao chất lượng công tác lập đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023.

Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, ngành Tư pháp; tập trung nguồn lực xây dựng, hoàn thiện các VBQPPL được giao chủ trì soạn thảo, đảm bảo tiến độ, chất lượng đề ra.

1.3. Tăng cường hiệu quả phản ứng chính sách và chú trọng thực hiện tốt công tác truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng, ban hành VBQPPL; tổ chức triển khai có hiệu quả các Chương trình, Đề án về phổ biến, giáo dục

¹ Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các Hội nghị và Lễ Hưởng ứng ngày Pháp luật Việt Nam năm 2022.

pháp luật đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đổi mới, đa dạng hóa hình thức tiếp cận pháp luật cho người dân. Thực hiện hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

1.4. Tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định, có chất lượng công tác hệ thống hóa văn bản QPPL thống nhất trong cả nước kỳ 2019 - 2023. Tiếp tục chú trọng và phát huy hiệu quả công tác theo dõi THPL. Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát văn bản theo thẩm quyền. Tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, phối hợp các bộ, ngành rà soát, khắc phục các quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn. Thực hiện hợp nhất các VBQPPL và pháp điển quy phạm pháp luật để bảo đảm tính minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật. Tăng cường quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính.

1.5. Đẩy mạnh việc thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về thi hành án dân sự (THADS), thi hành án hành chính (THAHC). Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ THADS được Quốc hội, Chính phủ giao. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xử lý dứt điểm các việc có điều kiện thi hành án, nhất là các vụ việc trọng điểm, các vụ việc phức tạp, kéo dài, các vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng. Tham mưu giúp Chính phủ thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về THAHC theo quy định của Luật Tố tụng hành chính và Nghị định số 71/2016/NĐ-CP. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, vi phạm trong hoạt động THADS.

1.6. Tập trung thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ của ngành Tư pháp theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; đầu tư xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng của ngành Tư pháp, đặc biệt là phát huy vị trí, vai trò Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc để chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ

liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác.

1.7. Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp và các văn bản mới được ban hành về công tác tổ chức cán bộ để kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan tư pháp, pháp chế, THADS các cấp bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức tư pháp theo vị trí việc làm, xây dựng đội ngũ công chức, viên chức tư pháp trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao trong giai đoạn mới. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn Ngành.

Thực hiện hiệu quả *Đề án tổng thể “Tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật”* và *Đề án “Tiếp tục xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp”* được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 1155/QĐ-TTg và Quyết định số 1156/QĐ-TTg ngày 30/9/2022.

1.8. Nâng cao hiệu quả phòng ngừa và tăng cường năng lực tham mưu cho Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương trong giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện trong hoạt động đầu tư quốc tế, bảo đảm quyền lợi của Chính phủ, người dân, doanh nghiệp. Tham gia tích cực vào việc tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương xử lý các vướng mắc pháp lý phát sinh. Tăng cường quản lý nhà nước về tương trợ tư pháp.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật, tăng cường công tác kiểm tra gắn với việc thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ Ban Bí thư giao Ban cán sự đảng trong việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW và Kết luận số 73-KL/TW của Ban Bí thư về hợp tác quốc tế về pháp luật, cải cách tư pháp. Chủ động tăng cường quan hệ hợp tác với các đối tác quốc tế theo đúng định hướng công tác đối ngoại của Đảng, Nhà nước và quy định, quy chế trong hoạt động đối ngoại.

1.9. Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp, nhất là đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm

tra, giám sát, kiểm toán; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

1.10. Tập trung thực hiện hiệu quả công tác đầu tư công, bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp.

1.11. Thực hiện tốt các nhiệm vụ về cải cách hành chính, giải quyết kịp thời yêu cầu của người dân, doanh nghiệp trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, đăng ký biện pháp bảo đảm... Hiện đại hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống trợ giúp pháp lý; nâng cao vai trò, năng lực, tính chuyên nghiệp và chất lượng hệ thống trợ giúp pháp lý để người dân dễ tiếp cận pháp luật; tăng cường công tác phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng, trong hoạt động của chính quyền cơ sở. Thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số gắn với bảo đảm an toàn thông tin mạng trong ngành Tư pháp. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông đối với việc khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến cũng như các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp.

2. Các giải pháp chủ yếu

2.1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong toàn Ngành khẩn trương rà soát, đưa các nội dung tại Chương trình hành động vào chương trình, kế hoạch công tác năm để chỉ đạo, tổ chức thực hiện, bảo đảm tiến độ, chất lượng; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tiến độ, kết quả công việc.

2.2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong Ngành tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, đổi mới phương pháp lãnh đạo, điều hành; chỉ đạo tăng cường hơn nữa mối quan hệ phối hợp giữa các đơn vị trong ngành; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC, tiết kiệm chi phí hành chính gắn với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện nghiêm các chương trình, kế hoạch công tác, ưu tiên thực hiện những nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến việc thực hiện mục tiêu phát triển KTXH năm 2023.

2.3. Tiếp tục thực hiện tốt công tác rà soát, tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; tập trung nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học pháp lý; có cơ chế thu hút nhân lực có kỹ năng nghề nghiệp, trình độ chuyên môn cao về làm việc tại Bộ, ngành Tư pháp.

2.4. Chủ động phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan và cấp ủy, chính quyền các cấp trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp từ Trung ương đến địa phương; kịp thời báo cáo, tham mưu các giải pháp đổi mới, sáng tạo, hiệu quả, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền đề xin ý kiến chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Bộ, Ngành.

2.5. Chú trọng đầu tư nguồn lực để đẩy mạnh việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành Tư pháp; thực hiện đồng bộ, có hệ thống các giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tư pháp.

2.6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm khi có hành vi vi phạm; đồng thời, kịp thời động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân nỗ lực đạt kết quả cao, sáng tạo trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2.7. Đẩy mạnh công tác truyền thông về các hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp và truyền thông chính sách; kịp thời chia sẻ cách làm hay, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ được giao phù hợp với tình hình thực tiễn của đất nước.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Trên cơ sở bám sát mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu nêu trên, ngành Tư pháp tập trung thực hiện các nhiệm vụ cụ thể thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 tại Phụ lục kèm theo./.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục

NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP NĂM 2023 CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Chương trình hành động được ban hành theo Quyết định số 48/QĐ-BTP ngày 17/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

A. NHIỆM VỤ CỦA BỘ TƯ PHÁP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
I. Công tác xây dựng đề án, văn bản						
1.	Chương trình hành động của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới	Theo yêu cầu tại Kế hoạch số 11-KH/TW ngày 28/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII	Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
2.	Chương trình hành động của Bộ Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới	Theo yêu cầu của Chính phủ	Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
3.	Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu	Tháng 01	Cục Hỗ trợ	Các đơn vị	Dự thảo	Mục I.4, II.3.a Nghị

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	giá tài sản		tư pháp	thuộc Bộ có liên quan	Đề nghị	quyết và mục II.24 Phụ lục số V kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
4.	Đề án ban hành Chương trình hành động quốc gia hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam	Tháng 6	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Đề án	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết và mục II.25 Phụ lục số V kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
5.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã	Tháng 6	Cục Quản lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Nghị định	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết và mục II.26 Phụ lục số V kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
6.	Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực liên quan đến thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh	Tháng 8	Cục Quản lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Nghị định	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết và mục II.27 Phụ lục số V kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
7.	Dự án Luật Thủ đô (Dự thảo Luật Thủ đô sửa đổi)	Tháng 7	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Dự án Luật	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết và mục II.30 Phụ lục số V kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
8.	Nghị định thay thế Nghị định số 113/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật	Tháng 8	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Nghị định	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết và mục II.28 Phụ lục số V kèm

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
9.	Dự án Luật Công chứng (sửa đổi)	Tháng 11	Cục Bổ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Dự án Luật	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết và mục II.29 Phụ lục số V kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
II. Lĩnh vực xây dựng, thẩm định; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL và pháp điển hệ thống QPPL						
10.	Triển khai thực hiện Quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống “Lợi ích nhóm” tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật	Sau khi Bộ Chính trị ban hành Quy định	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kê hoạch/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
11.	Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, nhất là các dự án về xây dựng và hoàn thiện thể chế Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, kinh doanh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp	Cả năm	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Đề nghị/Chương trình/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
12.	Tiếp tục thực hiện nghiêm Luật Ban hành VBQPPL và Chi thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả THPL	Cả năm	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
13.	Bảo đảm tiến độ và chất lượng công tác thẩm định đề nghị xây dựng VBQPPL, thẩm định dự án, dự thảo VBQPPL	Cả năm	Các đơn vị xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
14.	Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp cải thiện chỉ số Cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật thuộc Bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo (GII)	Cả năm	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
15.	Kiểm soát chặt chẽ việc quy định TTHC; theo dõi sát kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo	Cả năm	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
16.	Nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra VBQPPL, nhất là tăng cường các đoàn công tác liên ngành, kiểm tra văn bản theo địa bàn, lĩnh vực	Cả năm	Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Kết luận kiểm tra/Báo cáo	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
17.	Đẩy mạnh việc theo dõi, đôn đốc xử lý văn bản trái pháp luật đã được phát hiện, kết luận theo đúng quy định	Cả năm	Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công văn/Báo cáo	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
18.	Tiếp tục tham mưu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát VBQPPL để rà soát, xử lý các quy định pháp luật bất cập, không còn phù hợp, gây khó khăn, vướng mắc khi thực hiện. Chú trọng phát huy vai trò của Tổ công tác đối với những việc cụ thể, phức tạp liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của nhiều bộ, ngành	Theo Kế hoạch của Chính phủ	Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Kế hoạch hoạt động/Công văn/Báo cáo/Hội nghị/Hội thảo	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
19.	Triển khai thực hiện nhiệm vụ rà soát, đề xuất xử lý văn bản hành chính thuộc thẩm quyền ban hành của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 6	Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ; các Bộ, cơ quan, địa phương; các cơ quan, tổ chức khác có liên quan	Công văn/Báo cáo	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
20.	Tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định, có chất lượng công tác hệ thống hóa văn bản QPPL thống nhất trong cả nước kỳ 2019 - 2023	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công văn/Kế hoạch thực hiện/Báo cáo	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
21.	Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ Đề án nâng cao chất lượng và hiệu quả khai thác, sử dụng Bộ pháp điển	Tháng 10	Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Đề án	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
22.	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu và hướng dẫn khai thác, sử dụng Bộ pháp điển để người dân, cơ quan, tổ chức sử dụng hiệu quả	Cả năm	Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Hội thảo/Tài liệu	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
III. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật; quản lý xử lý vi phạm hành chính						
23.	Tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả văn bản QPPL, nhất là các luật được ban hành để phục hồi, phát triển KTXH	Cả năm	Các đơn vị thuộc Bộ	- Vụ Các vấn đề chung về	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Công	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
24.	Thường xuyên chỉ đạo việc rà soát, đánh giá, tổng kết việc tổ chức THPL, nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp cũng như đời sống của Nhân dân, các vấn đề mới phát sinh cần điều chỉnh để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi để phù hợp với tình hình thực tiễn	Cả năm	Các đơn vị thuộc Bộ	- Vụ Các vấn đề chung về XDPL - Cục Quản lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	Hội nghị/Tọa đàm/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
25.	Tập trung theo dõi, đơn đốc, nghiên cứu giải pháp để giảm cơ bản và tiến tới chấm dứt tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết	Cả năm	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
26.	Đổi mới, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác theo dõi THPL, tập trung vào các lĩnh vực được xác định là trọng tâm phát triển KTXH của năm 2023, phù hợp với nhiệm vụ chung của cả giai đoạn 2021-2025	Cả năm	Cục Quản lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
27.	Thực hiện tốt Kế hoạch theo dõi tình hình THPL trong lĩnh vực	Cả năm	Cục Quản	Các đơn vị	Hội nghị/Tọa	Mục I.4, II.3.a Nghị

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	trọng tâm, liên ngành năm 2023		lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	thuộc Bộ có liên quan	đàm/Báo cáo/Công văn	quyết số 01/NQ-CP
28.	Tổ chức tổng kết việc thực hiện “Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức THPL” giai đoạn năm 2018 - 2022	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Cục Quản lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
29.	Tiếp tục thực hiện hiệu quả, thực chất các giải pháp nhằm nâng cao điểm số và nâng xếp hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1)	Cả năm	Cục Quản lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
30.	Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý VPHC và các văn bản hướng dẫn thi hành; phối hợp với các bộ, cơ quan hoàn thiện thể chế về xử lý VPHC, trọng tâm là tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thẩm quyền xử phạt VPHC của các chức danh	Cả năm	Cục Quản lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Tờ trình/dự thảo VBQPPL/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
31.	Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành cho các Bộ, ngành, địa phương; tăng cường kiểm tra liên ngành tình hình THPL về xử lý VPHC	Cả năm	Cục Quản lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
32.	Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu và thực hiện công tác truyền thông về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật và Chỉ số B1	Cả năm	Cục Quản lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
			theo dõi THPL	quan	cáo/Công văn	
IV. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật						
33.	Tổ chức thực hiện nghiệm KẾT luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện KẾT luận số 80-KL/TW, nhất là trách nhiệm được giao trong công tác PBGDPL theo hướng gắn kết giữa PBGDPL và xây dựng, THPL, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chú trọng PBGDPL cho đối tượng đặc thù	Cả năm	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
34.	Thực hiện tốt Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp PBGDPL; phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng và các thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trong hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp trong công tác PBGDPL	Cả năm	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
35.	Thực hiện có hiệu quả các Đề án mới về PBGDPL do Thủ tướng chính phủ ban hành trong năm 2022, bao gồm: Đề án "Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027"; Đề án "Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL"; Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
36.	<p>người dân”; Đề án “Truyền thông về quyền con người ở Việt Nam giai đoạn 2023-2028”</p> <p>Tiếp tục đổi mới, đa dạng nội dung, hình thức PBGDPL. Về nội dung, chú trọng thực hiện truyền thông các chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Về hình thức, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, tổ chức vận hành có hiệu quả Công thông tin điện tử PBGDPL quốc gia, phát huy vai trò của mạng xã hội, các phương tiện truyền thông, báo chí, các thiết chế văn hóa, thông tin cơ sở... tham gia PBGDPL</p>	Cả năm	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Các hoạt động PBGDPL được đổi mới về nội dung và hình thức	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
37.	<p>Tham mưu tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật Việt Nam có hiệu quả, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương để lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật, đưa thượng tôn pháp luật trở thành chuẩn mực trong ứng xử của các chủ thể trong xã hội</p>	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam được thực hiện	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
38.	<p>Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; tổng kết 10 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở; tổ chức Hội thi hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ IV</p>	Cả năm	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Cuộc thi/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
39.	<p>Tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg, Thông tư số 09/2021/TT-BTP về đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, tiêu</p>	Cả năm	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	chỉ tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và tiêu chí quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc tiêu chí quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh					
V. Công tác thi hành án dân sự, hành chính						
40.	Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; tổ chức thực hiện các nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật THADS đã được thông qua	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
41.	Triển khai thực hiện hiệu quả Quy định về kiểm soát quyền lực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án”	Sau khi Bộ Chính trị ban hành Quy định	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
42.	Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế về THADS, THAHC	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Đề nghị/Dự thảo VBQPPL	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
43.	Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 23-NQ/BCSD ngày 29/3/2022 của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm Thi hành án dân sự, theo dõi Thi hành án hành chính giai đoạn 2022-2026 và Kế hoạch của Bộ Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/BCSD	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
44.	Tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp để hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ THADS, THAHC theo Nghị quyết số 96/2019/QH14 và Nghị quyết số 16/2021/QH15	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Các nhiệm vụ THADS, THAHC được thực hiện	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
45.	Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế, đặc biệt là các vụ việc thuộc diện BCĐTW về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo; thu hồi nợ cho các tổ chức tín dụng	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế được thực hiện hiệu quả	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
46.	Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật TTHC năm 2015; các kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội về việc chấp hành pháp luật TTHC và THAHC và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 15/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kê hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
47.	Tăng cường kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật TTHC và THAHC, tập trung tại các địa phương có số lượng vụ việc khiếu kiện, THAHC lớn, phức tạp, kéo dài nhằm phát hiện các sai phạm để chấn chỉnh, xem xét xử lý theo quy định	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kê hoạch/Báo cáo kiểm tra/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
48.	Chủ động phối hợp với TAND tối cao, Viện KSND tối cao để nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực hiện pháp luật TTHC, THAHC. Tăng cường công tác kiểm tra các địa phương, đặc biệt là các địa	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kê hoạch/Báo cáo kiểm tra/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	phương có số lượng án hành chính lớn				văn	
49.	Tập trung xây dựng, kiện toàn đội ngũ lãnh đạo, quản lý, Chấp hành viên, công chức làm công tác THADS, có phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; bảo đảm kỷ luật, kỷ cương hành chính; phát huy dân chủ và sức mạnh tập thể. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho các chức danh, vị trí việc làm	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Thực hiện tốt công tác cán bộ trong hệ thống cơ quan THADS	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
50.	Lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực THADS, kiểm tra, thanh tra đối với công tác THADS, THAHC, trong đó trọng tâm là kiểm tra, giám sát đối với công tác thi hành án liên quan đến thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; thu hồi nợ cho các tổ chức tín dụng; công tác xác minh, phân loại án; thẩm định giá, bán đấu giá tài sản thi hành án. Kiến quyết xử lý nghiêm, đưa ra khỏi ngành những công chức có biểu hiện những tiêu cực, tiêu cực, suy thoái về đạo đức, lối sống	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Ké hoạch/Báo cáo kiểm tra/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
51.	Củng cố, tăng cường hơn nữa công tác phối hợp liên ngành từ trung ương đến địa phương; chủ động tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương và các ban, bộ, ngành liên quan đối với công tác THADS, THAHC	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công tác phối hợp được thực hiện hiệu quả	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
52.	Tham mưu kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo THADS các cấp, nhất là chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác phối hợp; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các tổ chức tín dụng và các cơ quan liên quan cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về tài khoản, tài sản, kịp thời, phối hợp áp dụng các	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Ban chỉ đạo THADS các cấp hoạt động hiệu quả	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	biện pháp tạm giữ, kê biên, phong toả, xử lý tài sản theo đề nghị của cơ quan THADS					
53.	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, CCHC trong lĩnh vực THADS, THAHC	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, CCHC trong hệ thống cơ quan THADS được thực hiện tốt	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
VI. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước						
54.	Tiếp tục tập trung nguồn lực triển khai Dự án đầu tư công “Xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử”; nghiên cứu đề xuất giải pháp phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu giải quyết TTHC trong lĩnh vực trên môi trường điện tử phù hợp chủ trương chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số	Cả năm	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử tiếp tục được hoàn thiện	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
55.	Đẩy mạnh thực hiện Chương trình hành động quốc gia về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024; tiếp tục triển khai Đề án “Thí điểm liên thông dữ liệu cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử để thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử trên môi trường điện tử”	Cả năm	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
56.	Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ; trong đó trọng tâm là nhiệm vụ nghiên cứu giải quyết giấy tờ quốc tịch, hộ tịch cho người không quốc tịch, người chưa xác định được quốc tịch, người không có giấy tờ chứng minh về nhân thân,	Cả năm	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	người đi cư tự do đang cư trú trên lãnh thổ Việt Nam					
57.	Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Công ước La Hay năm 1993 về Bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực con nuôi quốc tế, Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng chống xâm hại trẻ em theo tinh thần Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội khóa XIV	Cả năm	Cục Con nuôi	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
58.	Xây dựng Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn triển khai thực hiện nghiệp vụ công tác xã hội và hỗ trợ giải quyết nuôi con nuôi nhằm thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến công tác nuôi con nuôi được xác định tại Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021- 2030; Chương trình công tác xã hội giai đoạn 2021-2030	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Cục Con nuôi	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Thông tư	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
59.	Tăng cường công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp liên ngành trong giải quyết việc nuôi con nuôi. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Trung ương về con nuôi quốc tế	Cả năm	Cục Con nuôi	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
60.	Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả cho hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực nuôi con nuôi; đổi mới công tác truyền thông, tập trung nâng cao nhận thức quyền trẻ em được sống trong môi trường gia đình thông qua các hình thức chăm sóc thay thế, trong đó có nuôi con nuôi	Cả năm	Cục Con nuôi	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Việc ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong lĩnh vực nuôi con nuôi được thực hiện tốt	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
61.	Tổ chức triển khai thi hành hiệu quả Nghị định sửa đổi, bổ sung	Sau khi	Trung tâm	Các đơn vị	Hội nghị/Tọa	Mục I.4, II.3.a Nghị

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật LLTP, nhất là các nội dung liên quan đến phiếu LLTP điện tử	được Chính phủ ban hành Nghị định	Lý lịch tư pháp quốc gia	thuộc Bộ có liên quan	đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	quyết số 01/NQ-CP
62.	Tiếp tục hoàn thiện thể chế về lý lịch tư pháp. Tăng cường xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP, bảo đảm thông tin LLTP luôn được cập nhật đầy đủ, kịp thời để phục vụ hiệu quả hoạt động cấp Phiếu LLTP. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác xây dựng, quản lý CSDL LLTP và cấp Phiếu LLTP	Cả năm	Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cơ sở dữ liệu LLTP được hoàn thiện	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
63.	Tổ chức triển khai thi hành Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; nghiên cứu, lập đề nghị xây dựng Luật Các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ	Theo Quyết định số 59/QĐ-BTP ngày 30/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
64.	Nghiên cứu thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm hướng tới hệ thống đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến về biện pháp bảo đảm bằng động sản có đủ năng lực đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của người dân, doanh nghiệp và yêu cầu của quản lý nhà nước	Cả năm	Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Việc chuyển đổi số trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm được thực hiện tốt	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
65.	Tiếp tục thi hành hiệu quả Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản có liên quan, nhất là tổ chức sơ kết 05 năm thi hành Luật TNBTCNN	Cả năm	Cục Bồi thường nhà nước	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

Số: 48 /QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm cụ thể hóa các nhiệm vụ liên quan vào kế hoạch công tác năm 2023 của đơn vị và tổ chức thực hiện nghiêm, hiệu quả Quyết định này; hàng quý, 6 tháng và 01 năm đánh giá việc thực hiện, gửi báo cáo trước ngày 15 tháng cuối quý về Văn phòng Bộ để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự chỉ đạo Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cụ thể hóa những nội dung

liên quan vào kế hoạch công tác năm 2023 của đơn vị và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao cho các cơ quan Thi hành án dân sự.

3. Thủ trưởng Tổ chức Pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham mưu, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nội dung liên quan tại Quyết định này vào kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị trong năm 2023.

4. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ; Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự; Thủ trưởng Tổ chức Pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ đã được giao tại Chương trình hành động của Bộ, ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 (Quyết định số 1483/QĐ-BTP ngày 30/9/2021).

5. Chánh Văn phòng Bộ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quyết định này, kịp thời báo cáo, đề xuất với Bộ trưởng các biện pháp cần thiết để bảo đảm Quyết định được thực hiện đầy đủ, hiệu quả, đồng bộ và đúng tiến độ./. *ut*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để tham mưu thực hiện);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang (để báo cáo);
- Ban Nội chính Trung ương (để báo cáo, phối hợp);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ Kế hoạch và Đầu Tư (để phối hợp);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo thực hiện);
- Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ (để phối hợp);
- Lưu: VT, VP (TH&KSTTHC_{Trang}).

BỘ TRƯỞNG



Lê Thành Long



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA NGÀNH TƯ PHÁP

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 48/QĐ-BTP ngày 17/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp đã được xác định trong Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

2. Yêu cầu

- Bám sát phương châm “Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả” của Chính phủ và các nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp đã được giao trong Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, gắn với các ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2023 và các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2023 đã được xác định tại Báo cáo số 01/BC-BTP ngày 01/01/2023 của Bộ Tư pháp về tổng kết công tác tư pháp năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2023.

- Xác định rõ các nhiệm vụ được giao, lộ trình thực hiện, kết quả đầu ra và cơ quan, đơn vị chủ trì; cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Các nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện và thể chế hóa, tham mưu thể chế hóa kịp thời, đầy đủ các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Ban chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Chủ động tham mưu và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới và Kế hoạch số 11/KH-TW ngày 28/11/2022 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW. Quán triệt và thực hiện nghiêm văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành.

1.2. Tăng cường hoàn thiện thể chế, tập trung nguồn lực nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật (THPL), bảo đảm theo đúng tinh thần chỉ đạo “đầu tư cho xây dựng và hoàn thiện thể chế là đầu tư cho phát triển”¹. Tiếp tục tham mưu thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng Định hướng xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, nhất là các dự án luật có vai trò quan trọng trong việc tạo lập môi trường thuận lợi cho đầu tư, kinh doanh. Tiếp tục thực hiện nghiêm Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), bảo đảm tiến độ và chất lượng công tác thẩm định đề nghị xây dựng VBQPPL, thẩm định dự án, dự thảo VBQPPL; nâng cao chất lượng công tác lập đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023.

Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, ngành Tư pháp; tập trung nguồn lực xây dựng, hoàn thiện các VBQPPL được giao chủ trì soạn thảo, đảm bảo tiến độ, chất lượng đề ra.

1.3. Tăng cường hiệu quả phản ứng chính sách và chú trọng thực hiện tốt công tác truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng, ban hành VBQPPL; tổ chức triển khai có hiệu quả các Chương trình, Đề án về phổ biến, giáo dục

¹ Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các Hội nghị và Lễ Hưởng ứng ngày Pháp luật Việt Nam năm 2022.

pháp luật đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đổi mới, đa dạng hóa hình thức tiếp cận pháp luật cho người dân. Thực hiện hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

1.4. Tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định, có chất lượng công tác hệ thống hóa văn bản QPPL thống nhất trong cả nước kỳ 2019 - 2023. Tiếp tục chú trọng và phát huy hiệu quả công tác theo dõi THPL. Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát văn bản theo thẩm quyền. Tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, phối hợp các bộ, ngành rà soát, khắc phục các quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn. Thực hiện hợp nhất các VBQPPL và pháp điển quy phạm pháp luật để bảo đảm tính minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật. Tăng cường quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính.

1.5. Đẩy mạnh việc thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về thi hành án dân sự (THADS), thi hành án hành chính (THAHC). Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ THADS được Quốc hội, Chính phủ giao. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xử lý dứt điểm các việc có điều kiện thi hành án, nhất là các vụ việc trọng điểm, các vụ việc phức tạp, kéo dài, các vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng. Tham mưu giúp Chính phủ thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về THAHC theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính và Nghị định số 71/2016/NĐ-CP. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, vi phạm trong hoạt động THADS.

1.6. Tập trung thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ của ngành Tư pháp theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; đầu tư xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng của ngành Tư pháp, đặc biệt là phát huy vị trí, vai trò Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc để chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ

liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác.

1.7. Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp và các văn bản mới được ban hành về công tác tổ chức cán bộ để kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan tư pháp, pháp chế, THADS các cấp bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức tư pháp theo vị trí việc làm, xây dựng đội ngũ công chức, viên chức tư pháp trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao trong giai đoạn mới. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn Ngành.

Thực hiện hiệu quả *Đề án tổng thể “Tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật”* và *Đề án “Tiếp tục xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp”* được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 1155/QĐ-TTg và Quyết định số 1156/QĐ-TTg ngày 30/9/2022.

1.8. Nâng cao hiệu quả phòng ngừa và tăng cường năng lực tham mưu cho Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương trong giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện trong hoạt động đầu tư quốc tế, bảo đảm quyền lợi của Chính phủ, người dân, doanh nghiệp. Tham gia tích cực vào việc tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương xử lý các vướng mắc pháp lý phát sinh. Tăng cường quản lý nhà nước về tương trợ tư pháp.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật, tăng cường công tác kiểm tra gắn với việc thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ Ban Bí thư giao Ban cán sự đảng trong việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW và Kết luận số 73-KL/TW của Ban Bí thư về hợp tác quốc tế về pháp luật, cải cách tư pháp. Chủ động tăng cường quan hệ hợp tác với các đối tác quốc tế theo đúng định hướng công tác đối ngoại của Đảng, Nhà nước và quy định, quy chế trong hoạt động đối ngoại.

1.9. Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp, nhất là đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm

tra, giám sát, kiểm toán; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

1.10. Tập trung thực hiện hiệu quả công tác đầu tư công, bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp.

1.11. Thực hiện tốt các nhiệm vụ về cải cách hành chính, giải quyết kịp thời yêu cầu của người dân, doanh nghiệp trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, đăng ký biện pháp bảo đảm... Hiện đại hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống trợ giúp pháp lý; nâng cao vai trò, năng lực, tính chuyên nghiệp và chất lượng hệ thống trợ giúp pháp lý để người dân dễ tiếp cận pháp luật; tăng cường công tác phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng, trong hoạt động của chính quyền cơ sở. Thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số gắn với bảo đảm an toàn thông tin mạng trong ngành Tư pháp. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông đối với việc khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến cũng như các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp.

2. Các giải pháp chủ yếu

2.1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong toàn Ngành khẩn trương rà soát, đưa các nội dung tại Chương trình hành động vào chương trình, kế hoạch công tác năm để chỉ đạo, tổ chức thực hiện, bảo đảm tiến độ, chất lượng; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tiến độ, kết quả công việc.

2.2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong Ngành tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, đổi mới phương pháp lãnh đạo, điều hành; chỉ đạo tăng cường hơn nữa mối quan hệ phối hợp giữa các đơn vị trong ngành; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC, tiết kiệm chi phí hành chính gắn với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện nghiêm các chương trình, kế hoạch công tác, ưu tiên thực hiện những nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến việc thực hiện mục tiêu phát triển KTXH năm 2023.

2.3. Tiếp tục thực hiện tốt công tác rà soát, tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; tập trung nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học pháp lý; có cơ chế thu hút nhân lực có kỹ năng nghề nghiệp, trình độ chuyên môn cao về làm việc tại Bộ, ngành Tư pháp.

2.4. Chủ động phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan và cấp ủy, chính quyền các cấp trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp từ Trung ương đến địa phương; kịp thời báo cáo, tham mưu các giải pháp đổi mới, sáng tạo, hiệu quả, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền để xin ý kiến chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Bộ, Ngành.

2.5. Chú trọng đầu tư nguồn lực để đẩy mạnh việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành Tư pháp; thực hiện đồng bộ, có hệ thống các giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tư pháp.

2.6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm khi có hành vi vi phạm; đồng thời, kịp thời động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân nỗ lực đạt kết quả cao, sáng tạo trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2.7. Đẩy mạnh công tác truyền thông về các hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp và truyền thông chính sách; kịp thời chia sẻ cách làm hay, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ được giao phù hợp với tình hình thực tiễn của đất nước.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Trên cơ sở bám sát mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu nêu trên, ngành Tư pháp tập trung thực hiện các nhiệm vụ cụ thể thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 tại Phụ lục kèm theo./.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục
NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP NĂM 2023 CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Chương trình hành động được ban hành theo Quyết định số 48/QĐ-BTP ngày 17/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

A. NHIỆM VỤ CỦA BỘ TƯ PHÁP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
I. Công tác xây dựng đề án, văn bản						
1.	Chương trình hành động của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới	Theo yêu cầu tại Kế hoạch số 11-KH/TW ngày 28/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII	Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
2.	Chương trình hành động của Bộ Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới	Theo yêu cầu của Chính phủ	Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
3.	Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu	Tháng 01	Cục Bổ trợ	Các đơn vị	Dự thảo	Mục I.4, II.3.a Nghị

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	giá tài sản		tư pháp	thuộc Bộ có liên quan	Đề nghị	quyết và mục II.24 Phụ lục số V kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
4.	Đề án ban hành Chương trình hành động quốc gia hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam	Tháng 6	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Đề án	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết và mục II.25 Phụ lục số V kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
5.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã	Tháng 6	Cục Quản lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Nghị định	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết và mục II.26 Phụ lục số V kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
6.	Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực liên quan đến thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh	Tháng 8	Cục Quản lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Nghị định	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết và mục II.27 Phụ lục số V kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
7.	Dự án Luật Thủ đô (Dự thảo Luật Thủ đô sửa đổi)	Tháng 7	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Dự án Luật	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết và mục II.30 Phụ lục số V kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
8.	Nghị định thay thế Nghị định số 113/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật	Tháng 8	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Nghị định	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết và mục II.28 Phụ lục số V kèm

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
9.	Dự án Luật Công chứng (sửa đổi)	Tháng 11	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Dự án Luật	theo Nghị quyết số 01/NQ-CP Mục I.4, II.3.a Nghị quyết và mục II.29 Phụ lục số V kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
II. Lĩnh vực xây dựng, thẩm định; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL và pháp điển hệ thống QPPL						
10.	Triển khai thực hiện Quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống “Lợi ích nhóm” tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật	Sau khi Bộ Chính trị ban hành Quy định	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kê hoạch/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
11.	Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, nhất là các dự án về xây dựng và hoàn thiện thể chế Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, kinh doanh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp	Cả năm	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Đề nghị/Chương trình/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
12.	Tiếp tục thực hiện nghiêm Luật Ban hành VBQPPL và Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả THPL	Cả năm	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
13.	Bảo đảm tiến độ và chất lượng công tác thẩm định đề nghị xây dựng VBQPPL, thẩm định dự án, dự thảo VBQPPL	Cả năm	Các đơn vị xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
14.	Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp cải thiện chỉ số Cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật thuộc Bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo (GIT)	Cả năm	Vụ Các văn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
15.	Kiểm soát chặt chẽ việc quy định TTHC; theo dõi sát kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo	Cả năm	Vụ Các văn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
16.	Nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra VBQPPL, nhất là tăng cường các đoàn công tác liên ngành, kiểm tra văn bản theo địa bàn, lĩnh vực	Cả năm	Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Kết luận kiểm tra/Báo cáo	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
17.	Đẩy mạnh việc theo dõi, đôn đốc xử lý văn bản trái pháp luật đã được phát hiện, kết luận theo đúng quy định	Cả năm	Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công văn/Báo cáo	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
18.	Tiếp tục tham mưu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát VBQPPL để rà soát, xử lý các quy định pháp luật bất cập, không còn phù hợp, gây khó khăn, vướng mắc khi thực hiện. Chú trọng phát huy vai trò của Tổ công tác đối với những việc cụ thể, phức tạp liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của nhiều bộ, ngành	Theo Kế hoạch của Chính phủ	Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Kế hoạch hoạt động/Công văn/Báo cáo/Hội nghị/Hội thảo	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
19.	Triển khai thực hiện nhiệm vụ rà soát, đề xuất xử lý văn bản hành chính thuộc thẩm quyền ban hành của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 6	Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ; các Bộ, cơ quan, địa phương; các cơ quan, tổ chức khác có liên quan	Công văn/Báo cáo	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
20.	Tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định, có chất lượng công tác hệ thống hóa văn bản QPPL thống nhất trong cả nước kỳ 2019 - 2023	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công văn/Kế hoạch thực hiện/Báo cáo	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
21.	Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ Đề án nâng cao chất lượng và hiệu quả khai thác, sử dụng Bộ pháp điển	Tháng 10	Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Đề án	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
22.	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu và hướng dẫn khai thác, sử dụng Bộ pháp điển để người dân, cơ quan, tổ chức sử dụng hiệu quả	Cả năm	Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Hội thảo/Tài liệu	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
III. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật; quản lý xử lý vi phạm hành chính						
23.	Tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả văn bản QPPL, nhất là các luật được ban hành để phục hồi, phát triển KTXH	Cả năm	Các đơn vị thuộc Bộ	- Vụ Các vấn đề chung về	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Công	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
24.	Thường xuyên chỉ đạo việc rà soát, đánh giá, tổng kết việc tổ chức THPL, nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp cũng như đời sống của Nhân dân, các vấn đề mới phát sinh cần điều chỉnh để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi để phù hợp với tình hình thực tiễn	Cả năm	Các đơn vị thuộc Bộ	- Vụ Các vấn đề chung về XDPL - Cục Quản lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
25.	Tập trung theo dõi, đôn đốc, nghiên cứu giải pháp để giảm cơ bản và tiến tới chấm dứt tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết	Cả năm	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
26.	Đổi mới, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác theo dõi THPL, tập trung vào các lĩnh vực được xác định là trọng tâm phát triển KTXH của năm 2023, phù hợp với nhiệm vụ chung của cả giai đoạn 2021-2025	Cả năm	Cục Quản lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
27.	Thực hiện tốt Kế hoạch theo dõi tình hình THPL trong lĩnh vực	Cả năm	Cục Quản	Các đơn vị	Hội nghị/Tọa	Mục I.4, II.3.a Nghị

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	trọng tâm, liên ngành năm 2023		lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	thuộc Bộ có liên quan	đàm/Báo cáo/Công văn	quyết số 01/NQ-CP
28.	Tổ chức tổng kết việc thực hiện “Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức THPL” giai đoạn năm 2018 - 2022	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Cục Quản lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
29.	Tiếp tục thực hiện hiệu quả, thực chất các giải pháp nhằm nâng cao điểm số và nâng xếp hạng chi số Chi phí tuân thủ pháp luật (Chi số B1)	Cả năm	Cục Quản lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
30.	Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý VPHC và các văn bản hướng dẫn thi hành; phối hợp với các bộ, cơ quan hoàn thiện thể chế về xử lý VPHC, trọng tâm là tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thẩm quyền xử phạt VPHC của các chức danh	Cả năm	Cục Quản lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Tờ trình/dự thảo VBQPPL/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
31.	Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành cho các Bộ, ngành, địa phương; tăng cường kiểm tra liên ngành tình hình THPL về xử lý VPHC	Cả năm	Cục Quản lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
32.	Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu và thực hiện công tác truyền thông về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật và Chi số B1	Cả năm	Cục Quản lý xử lý VPHC và theo dõi THPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
			theo dõi THPL	quan	cáo/Công văn	
IV. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật						
33.	Tổ chức thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 80-KL/TW, nhất là trách nhiệm được giao trong công tác PBGDPL theo hướng gắn kết giữa PBGDPL và xây dựng, THPL, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chú trọng PBGDPL cho đối tượng đặc thù	Cả năm	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
34.	Thực hiện tốt Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp PBGDPL; phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng và các thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trong hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp trong công tác PBGDPL	Cả năm	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
35.	Thực hiện có hiệu quả các Đề án mới về PBGDPL do Thủ tướng Chính phủ ban hành trong năm 2022, bao gồm: Đề án "Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027"; Đề án "Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL"; Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	người dân"; Đề án "Truyền thông về quyền con người ở Việt Nam giai đoạn 2023-2028"		Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan		
36.	Tiếp tục đổi mới, đa dạng nội dung, hình thức PBGDPL. Về nội dung, chú trọng thực hiện truyền thông các chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Về hình thức, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, tổ chức vận hành có hiệu quả Công thông tin điện tử PBGDPL quốc gia, phát huy vai trò của mạng xã hội, các phương tiện truyền thông, báo chí, các thiết chế văn hóa, thông tin cơ sở... tham gia PBGDPL	Cả năm	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Các hoạt động PBGDPL được đổi mới về nội dung và hình thức	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
37.	Tham mưu tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật Việt Nam có hiệu quả, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương để lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật, đưa thượng tôn pháp luật trở thành chuẩn mực trong ứng xử của các chủ thể trong xã hội	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam được thực hiện	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
38.	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; tổng kết 10 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở; tổ chức Hội thi hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ IV	Cả năm	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Cuộc thi/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
39.	Tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg, Thông tư số 09/2021/TT-BTP về đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, tiêu	Cả năm	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và tiêu chí quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc tiêu chí quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh					
V. Công tác thi hành án dân sự, hành chính						
40.	Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; tổ chức thực hiện các nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật THADS đã được thông qua	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
41.	Triển khai thực hiện hiệu quả Quy định về kiểm soát quyền lực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án”	Sau khi Bộ Chính trị ban hành Quy định	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
42.	Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế về THADS, THAHC	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Đề nghị/Dự thảo VBQPPL	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
43.	Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 23-NQ/BCSD ngày 29/3/2022 của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm Thi hành án dân sự, theo dõi Thi hành án hành chính giai đoạn 2022-2026 và Kế hoạch của Bộ Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/BCSD	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
44.	Tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp để hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ THADS, THAHC theo Nghị quyết số 96/2019/QH14 và Nghị quyết số 16/2021/QH15	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Các nhiệm vụ THADS, THAHC được thực hiện	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
45.	Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế, đặc biệt là các vụ việc thuộc diện BCDTW về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo; thu hồi nợ cho các tổ chức tín dụng	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế được thực hiện hiệu quả	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
46.	Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật TTHC năm 2015; các kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội về việc chấp hành pháp luật TTHC và THAHC và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 15/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kê hoạch/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
47.	Tăng cường kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật TTHC và THAHC, tập trung tại các địa phương có số lượng vụ việc khiếu kiện, THAHC lớn, phức tạp, kéo dài nhằm phát hiện các sai phạm để chấn chỉnh, xem xét xử lý theo quy định	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kê hoạch/Báo cáo kiểm tra/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
48.	Chủ động phối hợp với TAND tối cao, Viện KSND tối cao để nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực hiện pháp luật TTHC, THAHC. Tăng cường công tác kiểm tra các địa phương, đặc biệt là các địa	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kê hoạch/Báo cáo kiểm tra/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	phương có số lượng án hành chính lớn				văn	
49.	Tập trung xây dựng, kiện toàn đội ngũ lãnh đạo, quản lý, Chấp hành viên, công chức làm công tác THADS, có phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; bảo đảm kỷ luật, kỷ cương hành chính; phát huy dân chủ và sức mạnh tập thể. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho các chức danh, vị trí việc làm	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Thực hiện tốt công tác cán bộ trong hệ thống cơ quan THADS	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
50.	Lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực THADS, kiểm tra, thanh tra đối với công tác THADS, THAHC, trong đó trọng tâm là kiểm tra, giám sát đối với công tác thi hành án liên quan đến thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; thu hồi nợ cho các tổ chức tín dụng; công tác xác minh, phân loại án; thẩm định giá, bán đấu giá tài sản thi hành án. Kiến quyết xử lý nghiêm, đưa ra khỏi ngành những công chức có biểu hiện những nhiều, tiêu cực, suy thoái về đạo đức, lối sống	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo kiểm tra/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
51.	Củng cố, tăng cường hơn nữa công tác phối hợp liên ngành từ trung ương đến địa phương; chủ động tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương và các ban, bộ, ngành liên quan đối với công tác THADS, THAHC	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công tác phối hợp được thực hiện hiệu quả	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
52.	Tham mưu kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo THADS các cấp, nhất là chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác phối hợp; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các tổ chức tín dụng và các cơ quan liên quan cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về tài khoản, tài sản, kịp thời, phối hợp áp dụng các	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Ban chỉ đạo THADS các cấp hoạt động hiệu quả	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	biện pháp tạm giữ, kê biên, phong toả, xử lý tài sản theo đề nghị của cơ quan THADS					
53.	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, CCHC trong lĩnh vực THADS, THAHC	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, CCHC trong hệ thống cơ quan THADS được thực hiện tốt	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
VI. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước						
54.	Tiếp tục tập trung nguồn lực triển khai Dự án đầu tư công “Xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử”; nghiên cứu đề xuất giải pháp phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu giải quyết TTHC trong lĩnh vực trên môi trường điện tử phù hợp chủ trương chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số	Cả năm	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử tiếp tục được hoàn thiện	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
55.	Đẩy mạnh thực hiện Chương trình hành động quốc gia về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024; tiếp tục triển khai Đề án “Thí điểm liên thông dữ liệu cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử để thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử trên môi trường điện tử”	Cả năm	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
56.	Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ; trong đó trọng tâm là nhiệm vụ nghiên cứu giải quyết giấy tờ quốc tịch, hộ tịch cho người không quốc tịch, người chưa xác định được quốc tịch, người không có giấy tờ chứng minh về nhân thân,	Cả năm	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
57.	<p>người di cư tự do đang cư trú trên lãnh thổ Việt Nam</p> <p>Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Công ước La Hay năm 1993 về Bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực con nuôi quốc tế, Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng chống xâm hại trẻ em theo tinh thần Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội khóa XIV</p>	Cả năm	Cục Con nuôi	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kê hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
58.	<p>Xây dựng Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn triển khai thực hiện nghiệp vụ công tác xã hội và hỗ trợ giải quyết nuôi con nuôi nhằm thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến công tác nuôi con nuôi được xác định tại Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021- 2030; Chương trình công tác xã hội giai đoạn 2021-2030</p>	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Cục Con nuôi	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Thông tư	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
59.	<p>Tăng cường công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp liên ngành trong giải quyết việc nuôi con nuôi. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Trung ương về con nuôi quốc tế</p>	Cả năm	Cục Con nuôi	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kê hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
60.	<p>Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả cho hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực nuôi con nuôi; đổi mới công tác truyền thông, tập trung nâng cao nhận thức quyền trẻ em được sống trong môi trường gia đình thông qua các hình thức chăm sóc thay thế, trong đó có nuôi con nuôi</p>	Cả năm	Cục Con nuôi	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Việc ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong lĩnh vực nuôi con nuôi được thực hiện tốt	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
61.	<p>Tổ chức triển khai thi hành hiệu quả Nghị định sửa đổi, bổ sung</p>	Sau khi	Trung tâm	Các đơn vị	Hội nghị/Tọa	Mục I.4, II.3.a Nghị

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật LLTP, nhất là các nội dung liên quan đến phiếu LLTP điện tử	được Chính phủ ban hành Nghị định	Lý lịch tư pháp quốc gia	thuộc Bộ có liên quan	đàm/Ké hoạch/Báo cáo /Công văn	quyết số 01/NQ-CP
62.	Tiếp tục hoàn thiện thể chế về lý lịch tư pháp. Tăng cường xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP, bảo đảm thông tin LLTP luôn được cập nhật đầy đủ, kịp thời để phục vụ hiệu quả hoạt động cấp Phiếu LLTP. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác xây dựng, quản lý CSDL LLTP và cấp Phiếu LLTP	Cả năm	Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cơ sở dữ liệu LLTP được hoàn thiện	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
63.	Tổ chức triển khai thi hành Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; nghiên cứu, lập đề nghị xây dựng Luật Các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ	Theo Quyết định số 59/QĐ-BTP ngày 30/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Ké hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
64.	Nghiên cứu thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm hướng tới hệ thống đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến về biện pháp bảo đảm bằng động sản có đủ năng lực đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của người dân, doanh nghiệp và yêu cầu của quản lý nhà nước	Cả năm	Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Việc chuyển đổi số trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm được thực hiện tốt	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
65.	Tiếp tục thi hành hiệu quả Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản có liên quan, nhất là tổ chức sơ kết 05 năm thi hành Luật TNBTCNN	Cả năm	Cục Bồi thường nhà nước	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Ké hoạch/Báo cáo	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
66.	Thực hiện có hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án; tăng cường công tác tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ giải quyết bồi thường, quản lý nhà nước và kiểm tra liên ngành, kiểm tra định kỳ, đột xuất, công tác bồi thường nhà nước, trong đó, chú trọng thực hiện tại một số Bộ, ngành trung ương và các địa phương có phát sinh nhiều yêu cầu bồi thường và các vụ việc phức tạp, kéo dài	Cả năm	Cục Bồi thường nhà nước	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch kiểm tra/Báo cáo kiểm tra /Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
VII. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa						
67.	Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện pháp luật trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp	Cả năm	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Báo cáo/Đề nghị/Tờ trình/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
68.	Tổ chức tổng kết thi hành Luật Luật sư; tổng kết thi hành Nghị định số 77/2008/ND-CP của Chính phủ về tư vấn pháp luật; tổng kết việc thực hiện Đề án “Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
69.	Tổ chức triển khai Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 62/2017/ND-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản	Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
70.	Nắm bắt tình hình triển khai, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/03/2009 về	Cả năm	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng; Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản...			quan	/Công văn	
71.	Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhạy cảm, phức tạp; nâng cao trách nhiệm tự quản của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực luật sư, công chứng, đấu giá tài sản	Cả năm	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
72.	Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật TGPL năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành; tiếp tục hoàn thiện thể chế công tác TGPL phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Nghiên cứu, xây dựng chính sách TGPL đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030	Cả năm	Cục Trợ giúp pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Đề nghị chính sách/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
73.	Tiếp tục triển khai có hiệu quả nội dung TGPL trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp với Luật TGPL năm 2017; tập trung vào thực hiện vụ việc TGPL, đặc biệt là vụ việc tham gia tố tụng, nâng cao chất lượng, hiệu quả vụ việc TGPL và kỹ năng TGPL cho đội ngũ người thực hiện TGPL; tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công tác truyền thông về TGPL	Cả năm	Cục Trợ giúp pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
74.	Theo dõi, tổ chức thực hiện đánh giá, thẩm định chất lượng vụ việc TGPL, đánh giá hiệu quả vụ việc TGPL tham gia tố tụng thành công	Cả năm	Cục Trợ giúp pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
75.	Nghiên cứu, hoàn thiện Chương trình phối hợp giữa Bộ Tư pháp và Bộ Công an về người thực hiện TGPL trực kết nối trong điều tra hình sự	Cả năm	Cục Trợ giúp pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Chương trình phối hợp/Báo cáo /Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
76.	Hiện đại hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống TGPL; nâng cao vai trò, tính chuyên nghiệp chất lượng TGPL; nâng cao năng lực của hệ thống TGPL để người dân dễ tiếp cận	Cả năm	Cục Trợ giúp pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hệ thống TGPL được thực hiện tốt	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
77.	Chú trọng hiệu quả các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025, nhất là các doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo, doanh nghiệp chịu tác động của dịch COVID-19; thực hiện duy trì mạng lưới tư vấn pháp luật cho người dân, doanh nghiệp thông qua các diễn đàn đối thoại để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho người dân và doanh nghiệp	Cả năm	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
78.	Tổ chức thực hiện tốt Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030”	Sau khi Thủ tướng	Vụ Pháp luật dân sự -	Các đơn vị thuộc Bộ	Hội nghị/Tọa đàm/Kế	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
		Chính phủ ban hành Đề án	kinh tế	có liên quan	hoạch/Báo cáo /Công văn	
VIII. Công tác pháp luật quốc tế						
79.	Lập đề nghị xây dựng Luật Tương trợ tư pháp về dân sự	Cả năm	Vụ Pháp luật quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Đề nghị xây dựng Luật/Tờ trình/Báo cáo	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
80.	Tham mưu xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện Chi thị của Ban Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác phòng ngừa, giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế	Tháng 6	Vụ Pháp luật quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Chi thị/Tờ trình/Báo cáo	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
81.	Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện thể chế về pháp luật quốc tế, trong đó có quy định về cấp ý kiến pháp lý	Cả năm	Vụ Pháp luật quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Đề nghị xây dựng VBQPPL/Tờ trình/Báo cáo	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
82.	Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo đội ngũ chuyên gia pháp lý có đủ năng lực trình độ, phẩm chất đạo đức, có kiến thức chuyên môn, đủ năng lực tư vấn cho Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương khi tham gia giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế thông qua đào tạo, bồi dưỡng trong và ở ngoài nước, tham gia các khóa học chuyên sâu tại các tổ chức quốc tế, tham gia thực tập tại các tổ chức, trung tâm trọng tài và công ty/hãng luật hoạt động chuyên sâu về giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế	Cả năm	Vụ Pháp luật quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Kế hoạch	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
83.	Thực hiện tốt vai trò cơ quan đầu mối quốc gia thực hiện Công ước	Cả năm	Vụ Pháp	Các đơn	Hội nghị/Tọa	Mục I.4, II.3.a Nghị

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, đặc biệt là hoàn thành và nộp Báo cáo quốc gia thực thi Công ước lần thứ tư; chủ động phối hợp hiệu quả thực thi các điều ước quốc tế khác về quyền con người, bảo đảm yêu cầu nâng tầm đối ngoại và hội nhập đa phương		luật quốc tế	vị thuộc Bộ có liên quan	đàm/Ké hoạch/Báo cáo /Công văn	quyết số 01/NQ-CP
84.	Thực hiện tốt nhiệm vụ chủ trì, đại diện pháp lý cho Chính phủ trong giải quyết các tranh chấp đầu tư quốc tế và xử lý các vấn đề pháp lý liên quan đến hội nhập quốc tế	Cả năm	Vụ Pháp luật quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Ké hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
85.	Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác điều ước quốc tế; làm tốt vai trò đầu mối của Bộ Tư pháp trong đề xuất tham gia, thực hiện các điều ước quốc tế, các công ước, hiệp định tương trợ tư pháp	Cả năm	Vụ Pháp luật quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Ké hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
IX. Công tác hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp						
86.	Nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp, tuân thủ đúng nguyên tắc, định hướng và các nhiệm vụ, giải pháp đã xác định trong Chỉ thị số 39-CT/TW, Kết luận số 73-KL/TW	Cả năm	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Ké hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
87.	Tăng cường kiểm tra tình hình thực hiện hợp tác quốc tế về cải cách tư pháp và pháp luật gắn với việc thực hiện nhiệm vụ được Ban cán sự đảng giao theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị 39-CT/TW và Kết luận 73-KL/TW của Ban Bí thư. Cập nhật đầy đủ cơ sở dữ liệu về hợp tác pháp luật để khai thác, sử dụng hiệu quả thông tin, kết quả hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp	Cả năm	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Ké hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
88.	Chủ động tăng cường quan hệ hợp tác với các đối tác quốc tế theo đúng định hướng công tác đối ngoại của Đảng, Nhà nước, Kết luận	Cả năm	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ	Quan hệ hợp tác với các đối	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	73-KL/TW của Ban Bí thư và Đề án định hướng tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế của Bộ Tư pháp trong giai đoạn 2022-2026			có liên quan	tác quốc tế được thực hiện tốt	
89.	Chủ động, tích cực tìm kiếm, vận động các nguồn hỗ trợ từ các đối tác quốc tế để phục vụ những lĩnh vực công tác trọng tâm của Bộ, ngành theo đúng định hướng của Đảng và quy định pháp luật có liên quan; điều phối, quản lý thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án, phi dự án của Bộ theo đúng quy định của pháp luật, trong đó tập trung thực hiện tốt công tác theo dõi, giám sát các hoạt động được thực hiện trong khuôn khổ của các chương trình, dự án, phi dự án hợp tác	Cả năm	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Tiếp cận, huy động được các nguồn hỗ trợ từ các đối tác quốc tế	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
90.	Chú trọng, tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại góp phần duy trì hình ảnh, củng cố vị thế và nâng cao uy tín của Bộ, ngành Tư pháp trong quan hệ hợp tác quốc tế	Cả năm	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công tác thông tin đối ngoại được thực hiện tốt	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
X. Công tác xây dựng Ngành, đào tạo, bồi dưỡng; thi đua, khen thưởng; nghiên cứu khoa học pháp lý						
91.	Thực hiện nghiêm Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII	Cả năm	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
92.	Xây dựng Báo cáo tình hình, kết quả công tác nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tư pháp	Tháng 9	Vụ Tổ chức cán bộ	Viện Chiến lược và	Báo cáo	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
				Khoa học pháp lý và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan		
93.	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị lần thứ Bảy Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ xác định mục tiêu đến năm 2030; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ Sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức đáp ứng tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo quản lý; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ để đáp ứng yêu cầu hội nhập, đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Các lớp đào tạo, bồi dưỡng/Quyết định cử đi học	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
94.	Đôn đốc, theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện Quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp và Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Thường xuyên	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
95.	Tập trung nguồn lực triển khai thực hiện hiệu quả Đề án "Tiếp tục xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức	Theo Kế hoạch	- Học viện Tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ	Hội nghị/Tọa đàm/Kế	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	<p>danh tư pháp" và Đề án tổng thể "Tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật" được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 1155/QĐ-TTg và Quyết định số 1156/QĐ-TTg ngày 30/9/2022</p>	riêng của Bộ	- Trường Đại học Luật Hà Nội	có liên quan	hoạch/Báo cáo /Công văn	
96.	Tập trung nguồn lực tạo sự chuyển biến về chất lượng và hiệu quả đào tạo cao đẳng luật	Cả năm	Các Trường Cao đẳng Luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
97.	Tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế, tiêu chuẩn người làm công tác pháp chế đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công tác pháp chế, yêu cầu của thực tiễn công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức THPL	Cả năm	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
98.	Tổ chức có hiệu quả, thiết thực các phong trào thi đua do Bộ, Ngành phát động, thúc đẩy sự lan tỏa các phong trào thi đua. Tiếp tục ban hành sớm các tiêu chí thi đua, xếp hạng các Sở Tư pháp, Cục THADS, bảo đảm thống nhất, phù hợp với triển khai công việc chuyên môn của Bộ, Ngành. Thực hiện hiệu quả việc xếp hạng các đơn vị thuộc Bộ	Cả năm	Vụ Thi đua - Khen thưởng	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Các phong trào thi đua được thực hiện tốt	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
99.	Chú trọng công tác nghiên cứu khoa học pháp lý, qua đó góp phần cung cấp các cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị	Cả năm	Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công tác nghiên cứu khoa học pháp lý được thực hiện tốt	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
100.	Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế pháp lý cho hoạt động nghiên	Cả năm	Viện Chiến	Các đơn vị	Công tác	Mục I.4, II.3.a Nghị

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	cứu và quản lý khoa học; đa dạng hoá và đẩy mạnh các hoạt động tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý khoa học và nghiên cứu khoa học		lược và Khoa học pháp lý	thuộc Bộ có liên quan	nghiên cứu khoa học pháp lý được thực hiện tốt	quyết số 01/NQ-CP
XI. Công tác quản lý ngân sách - tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản, kế hoạch, thống kê						
101.	Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, đầy đủ, hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và yêu cầu, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công tác đầu tư công	Cả năm	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Hội nghị/Tọa đàm/Kế hoạch/Báo cáo /Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
102.	Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong công tác đầu tư, tập trung hoàn thành đúng yêu cầu, đúng mục đích, đúng quy định đối với các dự án được giao trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Tư pháp, trong đó tập trung vào công tác triển khai các dự án được bố trí kế hoạch vốn trong năm 2023 và hướng dẫn công tác chuẩn bị dự án đối với các dự án khởi công mới trong năm 2023	Cả năm	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công tác đầu tư công được thực hiện tốt	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
103.	Nâng cao tính sẵn sàng và tính khả thi để giải ngân vốn của dự án ngay sau khi được giao kế hoạch vốn năm 2023. Kiên quyết không để xảy ra tình trạng dự án được giao vốn nhưng không giải ngân được hoặc giải ngân không hết kế hoạch vốn được giao trong năm 2023. Chủ động rà soát điều chuyển vốn theo thẩm quyền giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn theo quy định. Xây dựng nhu cầu kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024	Cả năm	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Các dự án và công tác giải ngân được thực hiện tốt	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
104.	Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án lớn, quan trọng của Bộ hoặc tại	Cả năm	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ	Kế hoạch/Báo cáo kiểm	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	các dự án được triển khai theo phương thức mới (dự án gộp các công trình trên địa bàn tỉnh hoặc liên tỉnh)	chính	có liên quan	tra/Công văn	
105.	Triển khai hiệu quả dự toán ngân sách nhà nước năm 2023. Tổ chức điều hành, hướng dẫn thực hiện dự toán thu, chi NSNN năm 2023 cho các đơn vị dự toán, bảo đảm kịp thời theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự toán thu, chi NSNN được thực hiện hiệu quả	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
106.	Đẩy mạnh hơn nữa mức độ tự chủ các đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước đối với các cơ sở nhà, đất thuộc Bộ Tư pháp quản lý theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP. Đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện hiệu quả việc tự chủ; việc sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà đất và công tác tiết kiệm, chống lãng phí được thực hiện tốt	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
107.	Nâng cao chất lượng, chủ động tham gia sâu với Chính phủ về các nội dung liên quan đến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và những vấn đề liên quan đến Bộ, ngành Tư pháp; nghiên cứu đổi mới công tác lập, theo dõi, đánh giá giá việc thực hiện kế hoạch công tác. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thống kê, phân tích số liệu thống kê của Bộ, ngành	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định/Báo cáo/Công văn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
XII. Công tác báo chí, xuất bản					
108.	Củng cố, phát huy hiệu quả công tác báo chí, truyền thông về các	- Báo Pháp	Các đơn vị	Công tác báo	Mục I.4, II.3.a Nghị

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	lĩnh vực công tác của Bộ, ngành Tư pháp. Bảo đảm hoạt động báo chí, xuất bản theo đúng tôn chỉ, mục đích và bám sát chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước		luật Việt Nam - Tạp chí Dân chủ và Pháp luật - Văn phòng Bộ - Cục Công nghệ thông tin	thuộc Bộ có liên quan	chí, xuất bản, truyền thông được thực hiện tốt	quyết số 01/NQ-CP
109.	Đổi mới về nội dung và hình thức của các ấn phẩm báo chí, xuất bản, bảo đảm hiệu quả, nền nếp, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của bạn đọc. Tiếp tục thực hiện các giải pháp để đưa công tác phát hành sách, báo, tạp chí pháp luật ngày càng phát triển bền vững	Cả năm	- Nhà xuất bản Tư pháp - Báo Pháp luật Việt Nam - Tạp chí Dân chủ và Pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Các ấn phẩm báo chí, xuất bản được đổi mới về nội dung và hình thức	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
110.	Tiếp tục chủ động cung cấp thông tin cho báo chí; nắm bắt thông tin qua phản ánh của các cá nhân, tổ chức và thông tin phản ánh từ báo chí để chỉ đạo giải quyết kịp thời	Cả năm	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công tác tiếp nhận, xử lý thông tin báo chí được thực hiện tốt	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
XIII. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng						
111.	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết	Cả năm	Thanh tra	Các đơn vị	Công tác thanh	Mục I.4, II.3.a Nghị

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo đúng chỉ đạo của Đảng và quy định của pháp luật		Bộ	thuộc Bộ có liên quan	tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được thực hiện tốt	quyết số 01/NQ-CP
112.	Thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu đối với Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện đúng quy định về kê khai, công khai tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức, Bộ Tư pháp. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Cả năm	Thanh tra Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định/Báo cáo/Công văn/Bản kê khai	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
113.	Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực	Cả năm	Thanh tra Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Kế hoạch/Báo cáo/Công văn/ Kết luận thanh tra/Kết luận nội dung tố cáo/Quyết định giải quyết khiếu nại	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
114.	Tăng cường công tác thanh tra đột xuất, thanh tra các cơ quan, tổ chức có dấu hiệu vi phạm pháp luật và lĩnh vực do Bộ, ngành Tư pháp quản lý có nhiều bức xúc, dư luận xã hội quan tâm. Tăng cường chỉ đạo công tác tự kiểm tra của các cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về từng lĩnh vực	Cả năm	Thanh tra Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Kế hoạch/Báo cáo/Công văn/ Kết luận thanh tra/Kết luận nội dung tố	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
115.	Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo	Cả năm	Thanh tra Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	cáo/Quyết định giải quyết khiếu nại Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo được thực hiện tốt	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
XIV. Công tác cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số						
116.	Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Tư pháp năm 2023	Theo Quyết định số 2603/QĐ-BTP ngày 30/12/2022	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Theo Quyết định số 2603/QĐ-BTP ngày 30/12/2022	Mục II.4 Nghị quyết số 01/NQ-CP
117.	Nâng cấp, triển khai và duy trì các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng; thực hiện các giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin với cơ sở dữ liệu do các bộ, ngành, cơ quan khác quản lý, đặc biệt là thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Cả năm	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng được duy trì, nâng cấp, thực hiện tốt	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
118.	Thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho các hệ thống công nghệ thông tin của Bộ, ngành Tư pháp	Cả năm	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Các hệ thống công nghệ thông tin được bảo đảm an toàn	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
119.	Tiếp tục duy trì, chú trọng nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công của Bộ, Cổng Dịch vụ công của các địa phương	Cả năm	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cục Công nghệ thông tin	Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến được thực hiện tốt	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
120.	Tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch Ứng dụng CNTT, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	Theo các Kế hoạch riêng	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Theo các Kế hoạch riêng	Mục I.4, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

B. NHIỆM VỤ DO TỔ CHỨC PHÁP CHẾ CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ; SỞ TƯ PHÁP CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG THAM MÙA TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
1.	Triển khai thực hiện Quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống “Lợi ích nhóm” tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
2.	Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, nhất là các dự án về xây dựng và hoàn thiện thể chế Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, kinh doanh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
3.	Tiếp tục thực hiện nghiêm Luật Ban hành VBQPPL và Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
	nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả THPL		
4.	Triển khai thi hành hiệu quả Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế	Cả năm	Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
5.	Bảo đảm tiến độ và chất lượng công tác thẩm định đề nghị xây dựng VBQPPL, thẩm định dự án, dự thảo VBQPPL	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
6.	Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp cải thiện chỉ số Cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật thuộc Bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo (GII)	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
7.	Kiểm soát chặt chẽ việc quy định TTHC; theo dõi sát kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
8.	Nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra VBQPPL, nhất là tăng cường các đoàn công tác liên ngành, kiểm tra văn bản theo địa bàn, lĩnh vực	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
9.	Đẩy mạnh việc theo dõi, đôn đốc xử lý văn bản trái pháp luật đã được phát hiện, kết luận theo đúng quy định	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
10.	Tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định, có chất lượng công tác hệ thống hóa văn bản QPPL thống nhất trong cả nước kỳ 2019 - 2023	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
11.	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu và hướng dẫn khai thác, sử dụng Bộ pháp điển để người dân, cơ quan, tổ chức sử dụng hiệu quả	Theo Kế hoạch của Chính phủ	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
12.	Cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan, địa phương mình trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
	Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015		
13.	Tiếp tục chú trọng công tác theo dõi THPL; tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả văn bản QPPL, nhất là các luật được ban hành để phục hồi, phát triển KTXH	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
14.	Rà soát, đánh giá, tổng kết việc tổ chức THPL, nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, căn trở hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp cũng như đời sống của Nhân dân, các vấn đề mới phát sinh cần điều chỉnh	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
15.	Giảm cơ bản và tiến tới chấm dứt tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết	Cả năm	Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
16.	Triển khai có hiệu quả công tác theo dõi THPL, tập trung vào các lĩnh vực được xác định là trọng tâm phát triển KTXH của năm 2023, phù hợp với nhiệm vụ chung của cả giai đoạn 2021-2025	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
17.	Tiếp tục thực hiện hiệu quả, thực chất các giải pháp nhằm nâng cao điểm số và nâng xếp hạng chi số Chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1)	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
18.	Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý VPHC và các văn bản hướng dẫn thi hành; hoàn thiện thể chế về xử lý VPHC	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
19.	Tăng cường công tác truyền thông về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật và Chỉ số B1	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
20.	Thực hiện nghiêm KẾT luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
	06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, nhất là trách nhiệm được giao trong công tác PBGDPL theo hướng gắn kết giữa PBGDPL và xây dựng, THPL, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chú trọng PBGDPL cho đối tượng đặc thù		
21.	Thực hiện có hiệu quả các Đề án mới về PBGDPL do Thủ tướng chính phủ ban hành trong năm 2022, bao gồm: Đề án "Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027"; Đề án "Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL"; Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân"; Đề án "Truyền thông về quyền con người ở Việt Nam giai đoạn 2023-2028"	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
22.	Tiếp tục đổi mới, đa dạng nội dung, hình thức PBGDPL. Về nội dung, chú trọng thực hiện truyền thông các chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Về hình thức, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong công tác PBGDPL, tổ chức vận hành có hiệu quả Công thông tin điện tử PBGDPL quốc gia, phát huy vai trò của mạng xã hội, các phương tiện truyền thông, báo chí, các thiết chế văn hóa, thông tin cơ sở... tham gia PBGDPL	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
23.	Tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật Việt Nam có hiệu quả, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương để lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật, đưa thượng tôn pháp luật trở thành chuẩn mực trong ứng xử của các chủ thể trong xã hội	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
24.	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
25.	Tập trung củng cố, kiện toàn mạng lưới tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên; nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở nhằm giải quyết hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân, tạo sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
26.	Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg, Thông tư số 09/2021/TT-BTP về đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và tiêu chí quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc tiêu chí quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
27.	Đẩy mạnh thực hiện Chương trình hành động quốc gia về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024; tiếp tục triển khai Đề án “Thí điểm liên thông dữ liệu cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử để thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử trên môi trường điện tử”	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
28.	Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ; trong đó trọng tâm là nhiệm vụ nghiên cứu giải quyết giấy tờ quốc tịch, hộ tịch cho người không quốc tịch, người chưa xác định được quốc tịch, người không có giấy tờ	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
	chứng minh về nhân thân, người di cư tự do đang cư trú trên lãnh thổ Việt Nam		
29.	Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Công ước La Hay năm 1993 về Bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực con nuôi quốc tế, Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành, các nhiệm vụ có liên quan đến công tác nuôi con nuôi được xác định tại Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030; Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030. Thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng chống xâm hại trẻ em theo tinh thần Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội khóa XIV	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
30.	Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả cho hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực nuôi con nuôi; đổi mới công tác truyền thông, tập trung nâng cao nhận thức quyền trẻ em được sống trong môi trường gia đình thông qua các hình thức chăm sóc thay thế, trong đó có nuôi con nuôi	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
31.	Triển khai thi hành hiệu quả Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật LLTP, nhất là các nội dung liên quan đến phiếu LLTP điện tử	Sau khi được Chính phủ ban hành Nghị định	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
32.	Tăng cường xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu LLTP, bảo đảm thông tin LLTP luôn được cập nhật đầy đủ, kịp thời. Tăng cường phối hợp liên ngành trong công tác tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác xây dựng, quản lý CSDL LLTP và cấp Phiếu LLTP	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
33.	Tiếp tục thi hành hiệu quả Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản có liên quan	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
34.	Triển khai thực hiện Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đầu tư và tài sản	Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
35.	Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật TGPL năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng chính sách TGPL đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
36.	Tiếp tục triển khai có hiệu quả nội dung TGPL trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp với Luật TGPL năm 2017; tập trung vào thực hiện vụ việc TGPL, đặc biệt là vụ việc tham gia tố tụng, nâng cao chất lượng, hiệu quả vụ việc TGPL và kỹ năng TGPL cho đội ngũ người thực hiện TGPL; tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công tác truyền thông về TGPL	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
37.	Hiện đại hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống TGPL; nâng cao vai trò, tính chuyên nghiệp chất lượng TGPL; nâng cao năng lực của hệ thống TGPL để người dân dễ tiếp cận	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
38.	Chú trọng hiệu quả các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
	<p>ngành, trong đó tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025, nhất là các doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo, doanh nghiệp chịu tác động của dịch COVID-19; thực hiện duy trì mạng lưới tư vấn pháp luật cho người dân, doanh nghiệp thông qua các diễn đàn đối thoại để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho người dân và doanh nghiệp</p>		<p>- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</p>
39.	<p>Thực hiện tốt Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030”</p>	<p>Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án</p>	<p>- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</p>
40.	<p>Chủ động hơn nữa trong phòng ngừa và tăng cường năng lực giải quyết tranh chấp, khiếu kiện trong hoạt động đầu tư quốc tế, bảo đảm quyền lợi của Chính phủ, người dân, doanh nghiệp. Tham gia tích cực vào việc xử lý các vấn đề pháp luật quốc tế trong quá trình hội nhập.</p>	<p>Cả năm</p>	<p>- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</p>
41.	<p>Thực hiện nghiêm Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII trong hoạt động của ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030</p>	<p>Cả năm</p>	<p>- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</p>
42.	<p>Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số</p>	<p>Theo Kế</p>	<p>Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</p>

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
	2069/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp và Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	hoạch riêng của Bộ	
43.	Tổ chức có hiệu quả, thiết thực các phong trào thi đua do Bộ, Ngành phát động, thúc đẩy sự lan tỏa các phong trào thi đua	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
44.	Chú trọng công tác nghiên cứu khoa học pháp lý, qua đó góp phần cung cấp các cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
45.	Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế pháp lý cho hoạt động nghiên cứu và quản lý khoa học; đa dạng hoá và đẩy mạnh các hoạt động tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý khoa học và nghiên cứu khoa học	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
46.	Nâng cao chất lượng, chủ động tham gia sâu với Chính phủ về các nội dung liên quan đến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và những vấn đề liên quan đến Bộ, ngành Tư pháp	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
47.	Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thống kê, phân tích số liệu thống kê của Bộ, ngành	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
48.	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
49.	<p>theo đúng chỉ đạo của Đảng và quy định của pháp luật</p> <p>Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành, tập trung vào những lĩnh vực để phát sinh tham nhũng, tiêu cực</p>	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
50.	<p>Tăng cường công tác thanh tra đột xuất, thanh tra các cơ quan, tổ chức có dấu hiệu vi phạm pháp luật và lĩnh vực có nhiều bức xúc, dư luận xã hội quan tâm. Tăng cường chỉ đạo công tác tự kiểm tra của các cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về từng lĩnh vực</p>	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
51.	<p>Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo</p>	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
52.	<p>Tiếp tục duy trì, chú trọng nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của ngành Tư pháp trên Công Dịch vụ công quốc gia, Công Dịch vụ công của các địa phương</p>	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
53.	<p>Tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch Ứng dụng CNTT, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030</p>	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương